TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2024/HS-ST Ngày: 17 - 4 – 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hòa;
2. Bà Quách Thị Tình.

Thư ký phiên toà*:* Ông Lê Tiến Trường - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà**:** Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS, ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/4/2024 đối với bị cáo:

Trịnh Thanh Đ - Sinh ngày 03/4/1989; Tại xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Đình B; con bà: Mai Thị Nh; Vợ: Nguyễn Thị Thủy N; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 29/12/2023, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến ngày 22/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lĩnh, hết thời hạn bảo lĩnh được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2024 đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên Tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Quách Minh V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn , huyện T, Tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị Thủy N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh V, chị N, chị D; những người khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, Trịnh Thanh Đ (sinh năm 1989, trú tại khu phố P, thị trấn K, huyện T) ngồi uống rượu với Ngô Anh T (sinh năm 1990, trú tại khu phố 1, thị trấn K, huyện T), Nguyễn Thị D (sinh năm 1986, trú tại khu 2, thị trấn K, huyện Thạch T) và một số người khác tại nhà hàng L (địa chỉ: khu 6, thị trấn K, huyện T). Trong quá trình ăn uống, nói chuyện, D có nói với Đ và T về việc nhặt được một giàn pháo hoa nhưng chưa sử dụng nên Đ hỏi mua giàn pháo hoa này thì D đồng ý bán cho Đ với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tuy nhiên, do lúc này không có tiền mặt nên Đ hẹn D ngày hôm sau sẽ trả tiền. Sau đó, Đ mượn xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu trắng biển số 36A-977.65 do Nguyễn Thị D là chủ sở hữu và rủ T cùng đi lên khu vực gần nhà ở của D để lấy pháo nhưng không có nên T gọi điện thoại cho D hỏi nơi để pháo thì D bảo chờ. Sau đó, D gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T (sinh năm 1985, trú tại Khu 2, thị trấn K, huyện T) và bảo Nguyễn Anh T mang giàn pháo hoa mà D gửi trước đó đưa cho Ngô Anh T thì Nguyễn Anh T đồng ý. Nguyễn Anh T đưa cho Ngô Anh T 01 (một) túi nilon bên trong có chứa giàn pháo hoa thì Ngô Anh T cầm túi nilon này cùng Đ đi xe ô tô quay lại quán. Khi về đến L, Ngô Anh T cất túi nilon chứa giàn pháo hoa trên vào góc bên trong gần bàn ăn rồi cùng với Đ và mọi người tiếp tục uống rượu. Khoảng 10 phút sau, Trịnh Thanh Đ một mình đi vào góc nơi để túi nilon chứa giàn pháo hoa rồi mang giàn pháo hoa ra khu vực đường công cộng trước cửa quán L- giáp tường rào của trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành. Tại đây, Đ bóc hộp pháo hoa ra, đặt giàn pháo xuống đường, dùng bật lửa đốt cháy dây dẫn của giàn pháo. Pháo hoa nổ tạo ra ánh sáng, màu sắc phụt cao lên trời khoảng 10 mét, gây ra tiếng nổ liên tục khoảng 02 phút tại khu vực này (BL 01-02, 75-86).

Tại Bản Kết luận giám định số: 4720/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận (BL số 62):

+ 01 (một) khối hộp có kích thước (17×17×10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, một đầu được bịt kín, một đầu hở, bên trong vật có bám nhiều muội đen, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm của hộp catton niêm phong gửi đến giám định đều là xác (vỏ) của loại pháo hoa nổ (pháo hoa nổ thuộc loại pháo nổ). Tổng khối lượng 01 (một) khối hộp trên là 0,9kg (không phẩy chín kilôgram).

+ Không đủ cơ sở để xác định nguồn gốc, xuất xứ của 01 (một) khối hộp xác (vỏ) pháo trên.

+ Bên trong 49 ống pháo trên không còn thuốc pháo, có bám dính muội đen (giám định có thành phần của thuốc pháo).

Tại Bản Kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) tệp video của 02 (hai) USB gửi giám định (BL số 72).

Quá trình điều tra xác định, pháo mà Trịnh Thanh Đ sử dụng gây ra tiếng nổ liên tục, thuộc loại pháo nổ, cá nhân không được phép sử dụng. Sau khi xảy ra sự việc, Ủy ban nhân dân thị trấn Kim Tân đã có báo cáo phản ánh hành vi của Trịnh Thanh Đ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân trong khu vực. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã trích xuất camera an ninh tại khu vực nơi xảy ra sự việc, triệu tập làm việc, lấy lời khai người làm chứng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, đủ căn cứ xác định hành vi của Trịnh Thanh Đ gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường tại khu vực khu 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Trịnh Thanh Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi đốt pháo nổ gây rối trật tự công cộng như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Xác minh về tài sản, thu nhập của bị can, xác định hiện nay Trịnh Thanh Đ sống chung với gia đình, bị can không có tài sản riêng gì có giá trị, thu nhập bình quân một tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) (BL số 89).

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) khối hộp có kích thước (17×17×10)cm, được niêm phong vào hộp cac tong kích thước (22x22x15)cm và dán giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa là mẫu vật hoàn lại sau giám định đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành bảo quản, chờ xử lý. Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa 04 (bốn) đoạn video được lưu trữ vào 02 (hai) USB nhãn hiệu HP, màu trắng xám được lưu giữ, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTT ngày 26/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Thanh Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Gây rối trật tự công cộng*"* và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Thanh Đ từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, tại khu vực đường giao thông công cộng phía trước cửa quán Lộc Vừng - giáp tường rào trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành thuộc khu 6, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Thanh Đ đã có hành vi sử dụng pháo hoa nổ gây ra tiếng nổ liên tục, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân trong khu vực. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải có hình phạt tương xứng để răn đe, phòng ngừa. Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, không có đồng phạm.

[3] Như vậy, HĐXX đó có đủ cơ sở để khẳng định Trịnh Thanh Đ phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã "thành khẩn khai báo" về hành vi phạm tội của mình; bị cáo "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng do Trịnh Thanh Đ thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là do sự bồng bột của tuổi trẻ nên nhất thời phạm tội. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) khối hộp có kích thước (17×17×10)cm, được niêm phong vào hộp cac tong kích thước (22x22x15)cm và dán giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh Đ phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thanh Đ 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Thanh Đ cho UBND thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 (một) khối hộp có kích thước (17×17×10)cm, được niêm phong vào hộp cac tong kích thước (22x22x15)cm và dán giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa .

**(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2024 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).*

- Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Thanh Đ bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc